

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): **Luật Thương mại quốc tế**

Tên học phần (tiếng Anh): **International Business Law**

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011268

- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0

- Phân bố thời gian (giờ): 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15

- Số giờ tự học (giờ): 105

- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật

- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 2, 3 - Chương trình Chuẩn, chương trình tích hợp.

- Học phần thuộc ngành: Luật kinh tế, Kinh doanh quốc tế.

- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input checked="" type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước:

+ Luật thương mại, Luật Đầu tư (đối với ngành Luật kinh tế)

+ Luật Kinh doanh (đối với ngành Kinh doanh quốc tế)

Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Luật Thương mại quốc tế là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế, bao gồm: các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại có sự tham gia của nhà nước và các thực thể công; các qui chế pháp lý điều chỉnh quan hệ thương mại giữa các thương nhân trong quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế, cung ứng dịch vụ quốc tế, cũng như vấn đề thanh toán trong thương mại quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Đồng thời, người học được tiếp cận với một số

tình huống trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế; các quan điểm và cách thức giải quyết các vấn đề phát sinh từ hoạt động thương mại quốc tế dưới góc độ pháp lý, từ đó hình thành và phát triển khả năng tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề đúng pháp luật trong hoạt động ngoại thương.

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng những kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải thích, phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quan hệ thương mại quốc tế, mà trọng tâm là trong quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế, cung ứng dịch vụ quốc tế, thanh toán quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, đồng thời có năng lực cần thiết để thực hiện độc lập, hoặc theo nhóm các công việc có liên quan đến vận dụng pháp luật thương mại quốc tế.

4) **Chuẩn đầu ra của học phần** (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức A trong ma trận mỗi quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được những quy định cơ bản về thương mại quốc tế, các thiết chế điều chỉnh.	Kiến thức
CLO2	Phân tích được nội dung quan trọng trong hợp đồng thương mại quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế, so sánh được hợp đồng thương mại quốc tế với hợp đồng thương mại trong nước; phân tích được các ưu và nhược điểm của các phương thức thanh toán quốc tế, các hình thức giải quyết tranh chấp.	Kiến thức
CLO3	Đánh giá và lựa chọn được loại hợp đồng, phương thức thanh toán, phương thức giải quyết cho từng tình huống trên thực tế.	Kỹ năng
CLO4	Vận dụng những quy định pháp luật để giải quyết được những tình huống liên quan đến hợp đồng thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế.	Kỹ năng
CLO5	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	Mức tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1: Tổng quan về Luật thương mại quốc tế 1.1. Khái niệm về Thương mại quốc tế và Luật Thương mại quốc tế 1.2. Chủ thể của Luật	5		10	CLO1 CLO6	Thuyết giảng	[1]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 1 giáo trình chính

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	Thương mại quốc tế 1.3. Nguồn Luật Thương mại quốc tế 1.4. Thiết chế điều chỉnh thương mại quốc tế							
2	Chương 2: Pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực thương mại quốc tế 2.1. Các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh thương mại quốc tế 2.2. Pháp luật về thương mại hàng hóa quốc tế 2.3. Pháp luật về thương mại dịch vụ quốc tế 2.4. Pháp luật về thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ 2.5. Pháp luật về thương mại liên quan đến đầu tư nước ngoài.	5		10	CLO1, CLO6.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 2 giáo trình chính
3	Chương 3: Pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế 3.1 Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 3.2 Điều kiện giao hàng INCOTERMS trong mua bán hàng hóa quốc tế 3.3. Hợp đồng cung ứng dịch vụ quốc tế.	10	8	40	CLO2, CLO4, CLO5 CLO6	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm. Hoạt động nhóm (trình bày chuyên đề)	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Hoàn thành bài tập chương 2. Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương 3 giáo trình chính
4	Chương 4: Pháp luật về hợp đồng đầu tư quốc tế 4.1. Tổng quan về đầu tư quốc tế 4.2. Hợp đồng hợp tác kinh doanh 4.3 Hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công	3	2	10	CLO2, CLO4, CLO5. CLO6	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Hoàn thành bài tập chương 3. Đọc chương 5 giáo

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	tr.							trình chính
5	<p>Chương 5: Pháp luật về thanh toán trong thương mại quốc tế</p> <p>5.1. Tổng quan về thanh toán quốc tế</p> <p>5.2. Các phương tiện thanh toán thông dụng trong thương mại quốc tế</p> <p>5.3. Các phương thức thanh toán thông dụng trong thương mại quốc tế.</p> <p>5.4 Pháp luật quốc tế điều chỉnh hoạt động thanh toán quốc tế</p> <p>5.5 Pháp luật Việt Nam điều chỉnh hoạt động thanh toán quốc tế</p>	4	3	20	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (trình bày chuyên đề).	[1]; [2]; [3]; [4];[5]	Hoàn thành bài tập chương 4. Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương 4 giáo trình chính
6	<p>Chương 6: Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế</p> <p>6.1. Tổng quan về tranh chấp thương mại quốc tế</p> <p>6.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế giữa các thương nhân</p> <p>6.3. Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế giữa các thực thể công trong khuôn khổ WTO</p> <p>6.4. Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế giữa các thương nhân theo quy định của Pháp luật Việt Nam</p> <p>6.5 Công nhận cho thi hành hoặc không công nhận bản án, quyết định của Trọng tài; Tòa án nước ngoài.</p>	3	2	15	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm	[1]; [2]; [3]; [4].	Hoàn thành bài tập chương 4. Đọc chương 5 giáo trình chính.

6) Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính
4	Bài tập cá nhân	Nhận chuyên đề, nộp sản phẩm	Giáo trình chính

6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

+ Nhóm:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

+ Cá nhân:

- Làm các bài tập về nhà.
- Nhận chuyên đề và nộp sản phẩm.

7) Tài liệu dạy và học

❖ *Tài liệu giảng dạy (giáo trình chính):*

- (1) Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh. 2022. Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Phần I, NXB. Hồng Đức.
- (2) Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh. 2022. Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Phần II, NXB. Hồng Đức.

❖ *Tài liệu hướng dẫn tự học:*

- *Tiếng Việt*

- (1) Nguyễn Thị Dung – Chủ biên. 2023. Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.
- (2) Trịnh Hải Yến. 2019. Giáo trình Luật đầu tư quốc tế. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.
- (3) Trường Đại học Tài chính – Marketing. 2024. Giáo trình Luật thương mại

quốc tế. Lưu hành nội bộ.

8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Bài tập cá nhân	Chấm điểm bài tập	Bài tập hoàn thành

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề [2] Tự học [3]	15%
	Kiểm tra giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận [4]	15%
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [4]	60%
		Hoặc tiểu luận cá nhân [5]	

9) Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	R									
CLO2		R								
CLO3			M							
CLO4							M			
CLO5							M			
CLO6										M

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết giảng	X	X	X			X
Thảo luận nhóm			X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề		X	X	X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs					
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề			X	X	X	X
Tự học			X	X	X	X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X	X	X	X	X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài..	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0-3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung trắc nghiệm	Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
Nội dung tự luận	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

10.3 Đánh giá điểm bài tập-tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

10.4 Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
----------	--------	-----------------------

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

10.5 Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (Nếu sử dụng phương pháp đánh giá này)

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Trần Văn Bình

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Trần Văn Bình	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0918306223
Email: tranbinh@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế- Luật	

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	